

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834102] - Chuyên đề kỹ thuật
điều khiển (CCQ2315B)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 22
Số bài thi:22
Số tờ giấy thi:.....22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150067	Lê Nhật Anh	25/08/2005	CCQ2315B	1		6,8	6,2	6,4
2	2123150044	Lê Đình Chương	15/05/2005	CCQ2315B	1		6,0	6,2	6,1
3	2122150080	Nguyễn Duy Cường	21/04/2004	CCQ2215C	1		6,3	5,5	5,8
4	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	08/05/2003	CCQ2315B	1		6,8	6,5	6,6
5	2123150043	Huỳnh Quốc Duy	11/09/2003	CCQ2315B	1		7,0	7,0	7,0
6	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	14/03/2005	CCQ2315B	1		6,8	5,9	6,3
7	2123150045	Nguyễn Đức Hoà	07/09/2005	CCQ2315B	1		6,8	6,0	6,3
8	2123150061	Nguyễn Nhật Hòa	21/05/2005	CCQ2315B	1		6,2	5,9	6,0
9	2123150059	Nguyễn Minh Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B	1		7,3	5,8	6,4
10	2123150073	Phan Đình Khôi	27/05/2003	CCQ2315B	1				
11	2123150070	Lê Hoài Nam	05/10/2005	CCQ2315B	1		7,0	6,0	6,4
12	2123150058	Nguyễn Như Phát	01/01/2005	CCQ2315B	1		7,5	6,3	6,8
13	2123150063	Phan Huy Sang	08/03/2005	CCQ2315B	1		6,8	5,9	6,3
14	2123150047	Phạm Đăng Sơn	29/03/2005	CCQ2315B	1		6,3	6,5	6,4
15	2123150046	Phan Thành Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B	1		7,3	6,3	6,7
16	2123150057	Bùi Đức Tài	15/10/2004	CCQ2315B	1		7,4	6,0	6,6
17	2123150042	Trần Thanh Thông	14/06/2005	CCQ2315B	1		7,3	6,3	6,7
18	2123150053	Nguyễn Hữu Trí	20/04/2005	CCQ2315B	1		7,5	7,0	7,2
19	2123150080	Đỗ Văn Triều	16/09/2005	CCQ2315B	1		8,0	9,0	8,6
20	2123150038	Trào Công Trình	20/10/2005	CCQ2315B	1		6,8	5,9	6,3
21	2123150049	Nguyễn Ngọc Tường	26/01/2005	CCQ2315B	1		7,5	5,8	6,5
22	2123150048	Vũ Khắc Tường	22/08/2005	CCQ2315B	1		8,0	7,0	7,4
23	2123150052	Trần Long Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B	1		7,0	6,7	6,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834101] - Chuyên đề kỹ thuật
điều khiển (CCQ2315A)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150034	Nguyễn Văn Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A	1	Cảnh	6,0	5,9	5,9
2	2123150030	Nguyễn Thành Đạt	17/08/2005	CCQ2315A	0				
3	2123150036	Võ Hồ Bảo Duy	14/06/2005	CCQ2315A	1	Duy	7,3	6,5	6,7
4	2123150020	Đoàn Hoàng Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A	1	Hiệp	7,8	6,2	6,8
5	2122150036	Nguyễn Khắc Nam Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A	1	Hoàng	7,0	6,5	6,7
6	2123150019	Lê Văn Hưng	13/01/2005	CCQ2315A	1		6,8	6,3	6,5
7	2123150007	Lê Thanh Huy	28/03/2005	CCQ2315A	0		0	0	0
8	2122150060	Nguyễn Quang Huy	07/10/2004	CCQ2215C	1		7,3	6,9	7,1
9	2123150003	Phạm Duy Khanh	07/05/2004	CCQ2315A	1	Khanh	6,8	6,5	6,6
10	2123150029	Trương Tuấn Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A	1	Kiệt	6,0	5,9	5,9
11	2122150044	La Ngọc Lễ	29/08/2004	CCQ2215C	1	Lễ	6,3	5,5	5,8
12	2123150037	Trần Hoài Linh	13/09/2005	CCQ2315A	1	Linh	5,5	5,5	5,5
13	2123150021	Nguyễn Thành Lộc	08/05/2003	CCQ2315A	0		0	0	0
14	2123150023	Tô Hữu Lực	29/01/2005	CCQ2315A	1	Lực	5,8	5,0	5,9
15	2123150014	Nguyễn Hồng Nhật	01/06/2005	CCQ2315A	1	Nhật	6,6	5,8	6,1
16	2123150012	Võ Văn Phát	07/07/2005	CCQ2315A	0		0	0	0
17	2123150005	Đỗ Văn Phú	05/10/2005	CCQ2315A	1	Phú	7,0	6,5	6,7
18	2123150016	Trần Ngọc Thanh	29/12/2005	CCQ2315A	1	Thanh	6,5	6	6,2
19	2123150025	Khúc Văn Tiến	05/10/2005	CCQ2315A	1	Tiến	6,0	5,5	5,7
20	2123150008	Nguyễn Chí Tiến	09/04/2005	CCQ2315A	1	Tiến	6,5	6,2	6,3
21	2123150017	Phạm Minh Trường	17/01/2003	CCQ2315A	1	Trường	7,3	7	7,1
22	2123150024	Võ Anh Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A	1	Tuấn	7,0	6,3	6,6